TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 15 -12 -2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2025/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1992; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khối 24, phường HM, tỉnh Nghệ An.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Trần Văn H trình bày:

Anh và chị Lê Thị D tự nguyện yêu nhau và kết hôn với nhau ngày 19/10/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã GL, huyện CM, tỉnh Đồng Nai nay là xã CM, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do luôn bất đồng quan điểm hay cãi vã, đỉnh điểm là từ năm 2023, hai bên không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm hỏi han nhau nữa. Nay thấy tình cảm không còn, hạnh

phúc không đạt được, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị D.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Khánh N, sinh ngày 06/6/2023. Ly hôn anh có nguyện vọng giao con cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, bị đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị thống nhất về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên theo chị D sau khi kết hôn và đến thời điểm hiện nay vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng từ sau ngày 01/9/2025, anh H nhắn tin cho chị nói muốn ly hôn vì hiện tại đã có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và thậm chí có con với người đó. Vợ chồng sống với nhau không có mâu thuẫn gì mà tự nhiên anh H muốn tìm mọi cách để chị ký đơn ly hôn nên đã gây ra tâm lý hoang mang cho chị nên chị không đồng ý. Tại bản tự khai ngày 24/11/2025, chị cho rằng vợ chồng đã thống nhất thỏa thuận xong về các vấn đề nên chị nhất trí ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con, vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Khánh N, sinh ngày 06/6/2023, hiện đang ở với chị, ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Mai: Nguyên nhân vợ chồng anh Trần Văn H và chị Lê Thị D mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở, chị D và anh H có 01 con chung là Trần Thị Khánh N, sinh ngày 06/6/2023. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Lê Thị D; giao con chung Trần Thị Khánh N, sinh ngày 06/6/2023 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị D không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Lê Thị D, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Chị Lê Thị D có hộ khẩu thường trú khối 24, phường HM, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn chị Lê Thị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội D: Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị D có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa anh H và chị D là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo anh H thì mâu thuẫn do hai bên luôn bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay nhưng theo chị D thì vợ chồng sống đến nay không có mau thuẫn gì, tuy nhiên ngày 01/9/2025 thì anh H đã nói đến chuyện ly hôn vì có quan hệ với người khác. Điều đó cho thấy mặc dù hai bên có trình bày khác nhau về thời gian mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thể hiện vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H xin ly hôn, chị D cũng đồng ý ly hôn. Do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị D là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị D có 01 con chung là Trần Thị Khánh N, sinh ngày 06/6/2023; Về yêu cầu nuôi con của chị D, anh H đồng ý để chị D nuôi con; Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản: Anh H, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật

tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Lê Thị D.

2.2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Khánh N, sinh ngày 06/6/2023 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn H vì chị D không yêu cầu.

Anh Trần Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000752 ngày 03/10/2025.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CM, tỉnh Đồng Nai (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà